

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày 27- 05 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: bà Sùng Thị Súa, bà Lò Thị Dậu

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** ông Đồng Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2022, tại Trụ sở TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 10/05/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 16/05/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào Thị M** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1968 tại huyện G, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản K, xã S, huyện G, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thào A Nh (đã chết) và bà Sùng Thị P (đã chết); chồng là Giàng Vàng Ch – Sinh năm 1966 (đã chết); từ năm 2016 đến nay chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn với ông Giàng Giàng Ch – Sinh năm 1972; Bị cáo có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử; tạm giữ từ ngày 26/01/2022 đến ngày 29/01/2022, tạm giam từ ngày 29/01/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người phiên dịch: ông Giàng A D – Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 26/01/2022 bị cáo một mình đi bộ từ ngôi nhà hoang thuộc thôn P, xã X, huyện C ra ngoài đường để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi bộ được một đoạn bị cáo có gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ và hỏi mua được 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine bị cáo quay lại ngôi nhà hoang lấy một ít

Heroine ra sử dụng, số còn lại bị cáo dùng ngón tay cái chia tách thành các cục nhỏ rồi dùng các mảnh giấy nylon màu hồng gói thành 10 gói nhỏ để chung trong một mảnh giấy nylon màu hồng cất giấu tại đồng gỗ cạnh cửa chính ngôi nhà hoang.

Đến 11 giờ 00 phút ngày 26/01/2022, tổ công tác Công an huyện C phát hiện, qua vận động thuyết phục bị cáo đã lấy gói Heroine cất giấu trong đồng gỗ ngay cạnh cửa chính ngôi nhà hoang ra giao nộp, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng. Tiến hành khám xét ngôi nhà hoang, cơ quan điều tra thu giữ được 01 căn cước công dân mang tên Thảo Thị M.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy nylon màu hồng bên trong có 10 gói nhỏ, bên trong các gói là các cục chất bột màu trắng thể rắn.

Ngày 26/01/2022, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định vật chứng thu giữ có khối lượng 0,385 gam, lấy toàn bộ 0,385 gam làm mẫu vật gửi giám định.

Kết luận giám định số: 252/GĐ – PC09 ngày 02/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Thảo Thị M gửi giám định là ma túy: Loại Heroine – có khối lượng 0,385 gam. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Cáo trạng số: 07/CT-VKSHTC ngày 09 tháng 05 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Thảo Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về án phí: đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 26/01/2022 bị cáo đã mua được của một người phụ nữ không quen biết 01 gói nhỏ chứa chất ma túy loại Heroine trị giá 200.000 đồng tại đoạn đường thuộc thôn P, xã X, huyện C. Sau khi mua được ma túy bị

cáo lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại bị cáo dùng ngón tay cái chia tách thành các cục nhỏ và dùng các mảnh giấy nilon màu hồng gói thành 10 gói nhỏ trong một mảnh giấy nilon màu hồng cất giấu tại đồng gỗ cạnh cửa chính của ngôi nhà hoang. Mục đích bị cáo mua ma túy và chia tách thành các gói nhỏ là để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua 0,385gam Heroine để cất giấu, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của BLHS.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, cảnh tỉnh pháp luật cho những người khác.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nông nghiệp, là người nghiện chất ma túy, điều kiện kinh tế không có, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của BLHS đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên HĐXX không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với ngôi nhà hoang, nơi bị cáo cất giấu trái phép chất ma túy, qua xác minh của cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ ngôi nhà thuộc sở hữu của ông Vàng Chờ D (đã chết), không có ai sinh sống và bị bỏ hoang từ năm 2010 đến nay, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

Khối lượng Heroine thu giữ được của bị cáo 0,385 gam, do cơ quan điều tra lấy toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định, cơ quan giám định không hoàn lại đối tượng giám định, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

Đối với 01 căn cước công dân không phải là vật chứng, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho bị cáo Thảo Thị M là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thảo Thị M phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Thảo Thị M 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 26/01/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/05/2022).

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Tòng Thị Lan